

Bản án số:132 /2018/HS-PT
Ngày 17-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 115/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018; do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Trần Thị P**(Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1972; sinh, trú quán: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông Trần Đình Đ (đã chết), con bà Võ Thị L (đã chết); Chồng: Lưu Văn T, sinh năm 1975 (Đã ly hôn); con: có 03 đứa, đứa lớn sinh năm 1991, đứa nhỏ sinh năm 1996; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2018 đến ngày 03/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương; (Có mặt).

**** Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị (vắng mặt):***

1. Nguyễn Thị X (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 5 năm 1948; sinh, trú quán: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 3/10; con ông Nguyễn L (đã chết), con bà Đặng Thị T (đã chết); chồng:

Nguyễn Thanh H, sinh năm 1946; con: có 04 đứa, đứa lớn sinh năm 1972, đứa nhỏ sinh năm 1985; anh chị em ruột có 8 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/3/2016 bị Công an huyện L xử phạt hành chính 10.000.000đồng về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương.

2. Trần Thị C (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 02 tháng 8 năm 1949; sinh, trú quán: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; con ông Trần Đình Đ (đã chết), con bà Lê Thị T (đã chết); chồng Phan Duy T (đã chết), con: Có 04 đứa, đứa lớn sinh năm 1974, đứa nhỏ sinh năm 1983; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, ngày 31/01/2018 tại nhà mình ở thôn P, xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Thị P đã có hành vi trực tiếp ghi số lô, đề bán cho những người mua, đồng thời nhận bằng ghi lô, đề của Nguyễn Thị X và Trần Thị C để chuyển cho nhà cái. Tiền hoa hồng P trả cho Nguyễn Thị X theo tỷ lệ, cứ 1.000.000đ tiền ghi số đề, lô xiên chuyển cho P thì X được hưởng 250.000đ và ghi được 1.000.000đ tiền lô thì được hưởng 25.000đ, còn giữa bà C và P là chị em ruột nên không có quy định cụ thể về lượng tiền hoa hồng giữa các bên.

Chiều ngày 31/01/2018, anh Đặng Đôn X đến đưa cho P 300.000 đồng để ghi các số lô xiên 2 (63, 72) với số tiền 200.000đ và số đề 51 với số tiền 100.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì các số lô xiên và số đề Đặng Đôn X đánh với P đều không trúng.

Khoảng 16 giờ 42 phút ngày 31/01/2018 số thuê bao 012262283563 nhắn tin đến số thuê bao 0949804638 của Trần Thị P đánh 100 điểm lô với số tiền 2.000.000đ và 300.000đ tiền số đề, P đã đồng ý và nhắn tin trả lời “ok”. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì số thuê bao trên trúng 40 điểm lô tương ứng với số tiền 2.800.000đ và 20.000đ tiền đề với số tiền 1.400.000đ. Tổng số tiền số thuê bao này đánh bạc với P được xác định là 6.500.000đ.

Ngoài ra trong ngày 31/01/2018 còn có nhiều người đến nhà Trần Thị P trực tiếp ghi số lô đề với số tiền 11.725.000đ. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng thì số tiền những người này trúng số đề và lô xiên là 6.000.000đ.

Tổng số tiền Trần Thị P trực tiếp ghi với những người đến đánh sau khi mở thưởng được xác định là 17.725.000đ.

Cũng vào chiều ngày 31/01/2018, Trần Thị C đã ghi số lô, đề cho những người trực tiếp đến ghi với tổng số tiền 2.865.000đ vào 02 mảnh giấy và chuyển cho Trần Thị P để P chuyển cho nhà cái. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng thì số tiền người đánh lô đề được trúng là 6.300.000đ. Tổng số tiền ghi số lô, đề Trần Thị C đánh bạc với Trần Thị P sau khi mở thưởng được xác định là 9.165.000đ.

Buổi chiều ngày 31/01/2018 sau khi trực tiếp ghi số lô, đề cho những người đến ghi thì Nguyễn Thị X đã sử dụng chiếc điện thoại di động của mình gửi 05 tin nhắn ghi số lô, đề đến số thuê bao 01687647874 của P với số tiền 7.910.000đ. Sau khi nhận được các tin nhắn của X thì P đã nhắn tin trả lời lại “ok”. Khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng thì số tiền người đánh lô đề mà Nguyễn Thị X chuyển cho P trúng, được xác định là 4.850.000đ. Tổng số tiền ghi số lô, đề và số tiền trúng giữa Nguyễn Thị X và Trần Thị P sau khi mở thưởng được xác định là 12.760.000đ.

Trước khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì Trần Thị P đã sử dụng chiếc điện thoại di động có số thuê bao 0947330376 của Trần Thị C gửi 16 tin nhắn, ghi toàn bộ số lô, đề đến số thuê bao 01276968678 được lưu trong danh bạ tên “Đê”, sau đó số thuê bao 01276968678 đồng ý nhắn trả lời lại 16 tin.

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 31/01/2018 sau khi kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng thì Nguyễn Thị X đến nhà Trần Thị P để thanh toán số tiền ghi lô đề trong ngày thì bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Thị P đã giải trình những thông tin, tin nhắn và ghi trên giấy cụ thể như sau:

-Về thông tin ghi trên 08 mảnh giấy mà Trần Thị P trực tiếp ghi cho những người mua lô, đề:

+ Tổng số ghi điểm lô: 550 điểm lô x 20.000đ = **11.000.000** đồng, sau khi có kết quả xổ số mở thưởng số điểm lô trúng là 90 điểm = **6.300.000** đồng.

+ Tổng số tiền ghi đề và lô xiên 2: **3.325.000** đồng, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng số tiền đề và số lô xiên 2 trúng là **3.900.000** đồng.

Tổng cộng là **24.525.000 đồng**.

- Số tiền ghi lô, số đề, số ba càng và số lô xiên của Nguyễn Thị X chuyển qua tin nhắn cho P, sau đó P chép ra giấy cụ thể như sau:

+ Tổng số điểm ghi lô: 285 điểm x 20.000 đồng = **5.700.000** đồng, sau khi có kết quả xổ số mở thưởng số điểm lô trúng là 55 điểm = **3.850.000** đồng.

+ Tổng tiền ghi đề và lô xiên: **2.210.000** đồng, sau khi có kết quả xổ số mở thưởng số lô xiên đôi trúng là 100.000 đồng = **1.000.000** đồng.

Tổng cộng là **12.760.000đồng**,

-Số tiền ghi số lô, số đề và số lô xiên của Trần Thị C chuyển cho P cụ thể như sau:

+ Tổng số tiền ghi lô: 125 điểm x 20.000 đồng = **2.500.000** đồng, sau khi có kết quả xổ số mở thưởng số điểm lô trúng là 65 điểm = **4.550.000** đồng.

+ Tổng số tiền ghi đề và lô xiên: **365.000** đồng, sau khi có kết quả xổ số mở thưởng, số số đề trúng là 25.000 đồng = **1.750.000** đồng.

Tổng tiền Trần Thị C đã đánh bạc với P là **9.165.000 đồng**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 22/2018/HSST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đã áp dụng:

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị P 36 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 03/02/2018.

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 321; Điểm o, s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị X 30 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị C 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao: Bị cáo Nguyễn Thị X cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Trần Thị C cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền của các bị cáo cụ thể: Trần Thị P 14.325.000đồng; Nguyễn Thị X 7.910.000đồng; Trần Thị C 2.865.000đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.250.000đồng của Trần Thị P để bảo đảm cho việc thi hành án.

Ngoài ra, án còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 06/8/2018 bị cáo Trần Thị P kháng cáo Bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ hướng dẫn của TANDTC về việc áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321

BLHS 2015 (sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội) thì bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung này, chuyển khung hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 đối với bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thị P, sửa Bản án sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt bị cáo 18 tháng tù giam. Đối với các bị cáo Trần Thị X, Nguyễn Thị C, mặc dù không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng xét thấy có căn cứ đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm, chuyển khung hình phạt theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015, xử phạt mỗi bị cáo 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo 30 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị P:

[2.1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không oan sai. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện sức khỏe bình thường, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý. Do đó, phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm đã thực hiện.

[2.2] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo là người trực tiếp ghi, bán số lô đề đồng thời nhận các bảng ghi lô đề của các bị cáo khác để chuyển cho nhà cái. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; con của gia đình có công với cách mạng quy định tại Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuy nhiên về áp dụng tình tiết định khung “*sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo thấy rằng: Tại Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 của BLHS đã hướng dẫn như sau: “*sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 321 BLHS được hiểu là việc sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông và các phương tiện điện tử để đánh bạc trực tuyến (như hình thành nên các chiếu bạc online hoặc sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để tổ chức đánh bạc, gá bạc). Việc người phạm tội sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện để liên lạc với nhau (ví dụ: Nhắn tin qua điện thoại, qua email, zalo, viber... để ghi số đề, lô tô, cá độ đua ngựa...) mà không hình thành nên các trò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật trực tuyến thì không thuộc trường hợp “*sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 321 của BLHS.

Theo đó, bị cáo Trần Thị P ghi số lô, đề cho những người đánh, sau đó chuyển bảng ghi cho nhau thông qua tin nhắn trên điện thoại di động không thuộc trường hợp “*sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*”. Vì vậy việc xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là không đúng với tinh thần hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, làm bất lợi cho bị cáo, tuy nhiên tại thời điểm xét xử sơ thẩm chưa có công văn hướng dẫn nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 321 BLHS là có căn cứ. Do bị cáo không có tình tiết định khung nên cần chuyển khung hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét xử đối với bị cáo 18 tháng tù là có căn cứ. Quan điểm luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình các tài liệu chứng cứ mới: Đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy xác nhận của cơ sở y tế về việc đang điều trị bệnh u bướu. HĐXX phúc thẩm thấy rằng bị cáo không có việc làm ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn, một mình

đang nuôi con, bản thân mang bệnh tật, phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương có điều kiện chữa bệnh, chăm sóc gia đình, thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật, phù hợp với chính sách bảo vệ, ưu tiên phụ nữ, trẻ em.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Nguyễn Thị X, Trần Thị C là những người ghi lô đề cho P và nhận tiền hoa hồng từ P. Bị cáo Nguyễn Thị X đã bị cấp sơ thẩm áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 321, Điểm o, s, x Khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị C bị áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng HĐXX xét thấy cần xem xét theo hướng có lợi cho các bị cáo, bởi lẽ các bị cáo cũng sử dụng điện thoại để nhắn tin ghi số lô đề với bị cáo P và bị cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung “*sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*”. Như đã phân tích về áp dụng tình tiết định khung đối với bị cáo Trần Thị P, các bị cáo Nguyễn Thị X, Trần Thị C sử dụng điện thoại nhắn tin ghi số lô đề được xác định không thuộc trường hợp “*sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*”, nên cần xem xét mức hình phạt của các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Theo các phân tích về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của cấp sơ thẩm đối với bị cáo thì nên xử mỗi bị cáo khoảng 15 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị P. Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm 22/2018/HSST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị P, Nguyễn Thị X, Trần Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Trần Thị P18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm o, s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị X 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị C 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao: Bị cáo Nguyễn Thị X cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Trần Thị P, Trần Thị C cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Trần Thị P không phải chịu án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào